



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

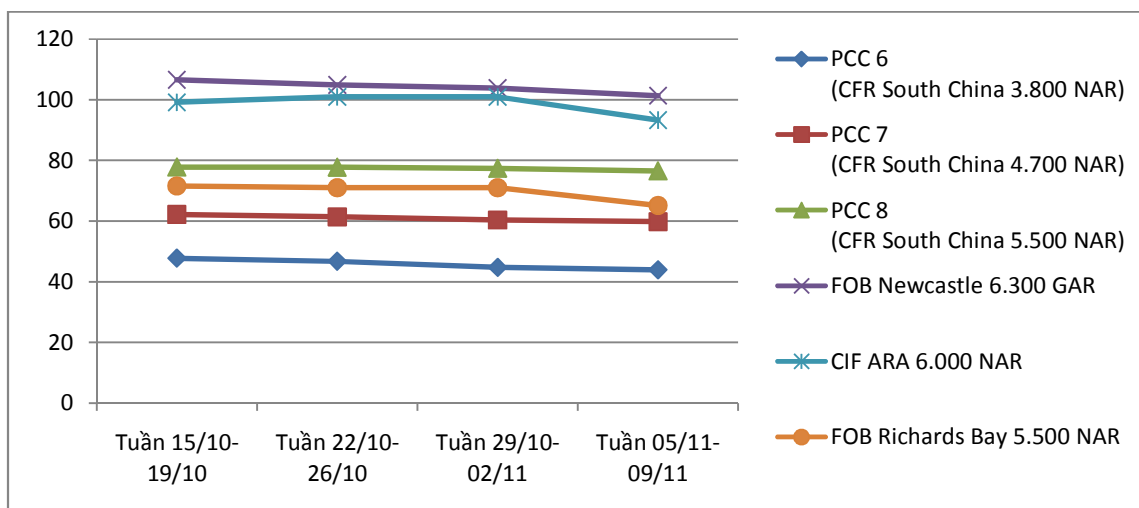
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 11 (Từ 05/11 – 09/11)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 15/10-19/10	Tuần 22/10-26/10	Tuần 29/10-2/11	Tuần 05/11-09/11
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	47,7	46,72	44,65	43,90
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	62,16	61,38	60,31	59,75
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	77,75	77,70	77,35	76,50
FOB Newcastle 6,300 GAR	106,56	104,84	103,79	101,28
CIF ARA 6,000 NAR	99,14	100,89	97,22	93,28
FOB Richards Bay 5,500 NAR	71,53	70,96	69,29	65,13
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	N/A	N/A	N/A	103,31



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 11 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	10,25	N/A	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	11,85	N/A	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	12,70	N/A	N/A	N/A	N/A
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	14,45	N/A	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,00	N/A	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	14,70	N/A	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,35	N/A	N/A	N/A	N/A
5	Úc - Trung Quốc	13,50	N/A	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	15,20	N/A	N/A	N/A	N/A

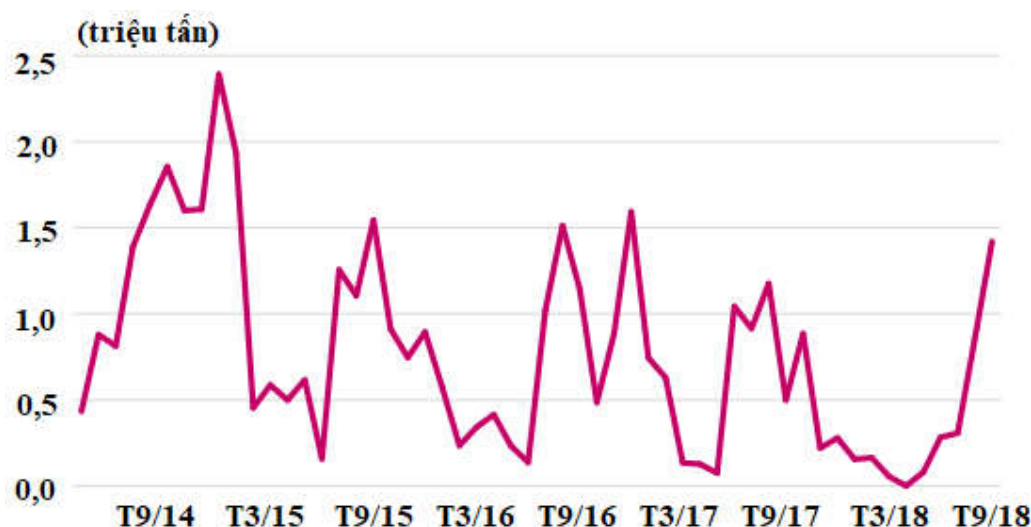
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Xuất khẩu than Nam Phi sang Châu Âu trong tháng 9 tăng lên mức cao nhất trong vòng 21 tháng

Xuất khẩu than nhiệt Nam Phi sang Châu Âu đã tăng lên mức 1,42 triệu tấn trong tháng 9, mức cao nhất trong 21 tháng, theo số liệu hải quan được công bố bởi worldtradestats.com. Những chuyến hàng mang theo khối lượng lớn than Nam Phi dưới tiêu chuẩn đã được vận chuyển đến Châu Âu, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu mua lẻ giảm mạnh tại Châu Á – thị trường lớn nhất cho loại than này. Khối lượng than xuất khẩu sang Hà Lan - nơi than nhiệt tiếp tục được vận chuyển đến các nhà máy điện ở Đức - là 844.820 tấn, tăng 27% so với tháng 8 và là mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 2014. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cũng tăng cường nhập khẩu than từ Nam Phi. Hai nước này nhập khẩu tổng cộng 404.520 tấn than Nam Phi trong tháng 8 và tháng 9, trong khi bảy tháng đầu năm không nhập chuyến hàng nào.

Than Nam Phi xuất khẩu sang Châu Âu



Điều này đã làm tăng thêm sức ép lên thị trường than giao đến Châu Âu, do loại than Nam Phi dưới tiêu chuẩn có độ tro và lưu huỳnh cao cần phải phối trộn để được sử dụng trong các nhà máy điện. Kết quả là, các kho dự trữ than tại Amsterdam-Rotterdam-Antwerp đã tăng lên gần

mức tối đa khi khách hàng gặp khó khăn trong việc vận chuyển than xuống hạ nguồn do mực nước sông Rhine xuống thấp.

Tất cả thị trường trọng điểm của than Nam Phi tại Châu Á đều giảm nhập khẩu

Trong tháng 9, khối lượng than Nam Phi xuất khẩu đến Ấn Độ - thị trường lớn nhất – đạt 3,24 triệu tấn, tăng 9% so với tháng 8 nhưng giảm 18% so với tháng 9 năm trước. Các thị trường lớn khác tại Châu Á như Pakistan và Hàn Quốc cũng nhập khẩu ít hơn năm ngoái, với 557.469 tấn đối với Pakistan và 146.980 tấn đối với Hàn Quốc, lần lượt giảm 7% và 88% so với tháng 9 năm 2017. Platts Analytics dự kiến nhập khẩu than sụt giảm do ảnh hưởng của thời tiết theo mùa tại Ấn Độ có thể dẫn đến việc cắt giảm sản lượng điện than trong tháng 9, từ đó kích thích nhập khẩu than nhiệt tăng trưởng những tháng tới. Mặc dù mức xuất khẩu trong tháng 9 cao hơn tháng 8 nhưng lượng than dự trữ tại cảng Richards Bay vẫn tiếp tục tăng. Lượng than dự trữ ở mức 5,19 triệu tấn vào đầu tháng 9 và tăng lên mức 5,66 triệu tấn trong suốt tháng này. Kể từ tháng 9, lượng than dự trữ ở cảng Richards Bay đã không ngừng tăng và đã lên mức 5,9 triệu tấn trong đầu tháng 11, cao hơn mức lý tưởng 3-4 triệu tấn.

Báo cáo mới của IEA cho thấy triển vọng phát triển của ngành than Australia

Theo bản cập nhật mới nhất World Energy Outlook (WEO) của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), ước tính nhu cầu tiêu thụ than ở Châu Á Thái Bình Dương sẽ tăng lên 492 triệu tấn đến năm 2040. Bộ trưởng Tài nguyên Australia, ông Matt Canavan lưu ý rằng việc Australia gắn với các thị trường này có nghĩa ngành than của nước này có lợi thế để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng: “Những con số này cho thấy một tương lai tươi sáng cho ngành than của Australia. Đây cũng là một cú sốc đối với những người tin vào sự sụp đổ của ngành công nghiệp than đẳng cấp thế giới của chúng tôi”. Ông Canavan cho biết IEA đã dự báo xuất khẩu than của Australia sẽ tăng 20% lên khoảng 430 triệu tấn đến năm 2040, với gần một nửa trong số này là than luyện kim: “Australia là nước sản xuất than xuất khẩu duy nhất dự kiến tăng mạnh sản lượng than đến năm 2040, được hỗ trợ bởi nguồn tài nguyên dồi dào và gắn với thị trường Châu Á”.

Sản lượng than của Australia cũng được dự báo sẽ vượt qua mức Mỹ vào cuối những năm 2020, với hơn 40% lượng than Australia dự kiến sẽ được lấy từ các mỏ mới vào năm 2040. Báo cáo cũng cho rằng nhu cầu tiêu thụ than tăng sẽ kích thích sự phát triển của các khu vực sản xuất than mới ở Australia như Galilee. Ông Canavan cho biết: “Cần thêm các mỏ, cảng và cơ sở hạ tầng giao thông mới, bao gồm cả khu vực Galilee. Đây là tin tuyệt vời cho nền kinh tế Australia và cho hàng chục ngàn công nhân than và gia đình họ”. Hội đồng Tài nguyên Queensland (QRC) cho biết ngành công nghiệp than của bang này có thể đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu.

Lợi nhuận ròng của Bukit Asam tăng 49,4% trong chín tháng đầu năm

Trong chín tháng đầu năm, công ty khai thác than thuộc sở hữu nhà nước PT Bukit Asam (PTBA) đã đạt lợi nhuận ròng 3,93 nghìn tỷ Rupiah (266,5 triệu USD), tăng 49,4% so với 2,63 nghìn tỷ Rupiah cùng kỳ năm ngoái. Đây là kết quả từ hoạt động kinh doanh than, đặc biệt là xuất khẩu, trong bối cảnh giá than thế giới tăng. Sản lượng than xuất khẩu đã tăng 39%, tương đương hơn 2 triệu tấn than, so với cùng kỳ năm 2017. Tổng lượng than thương phẩm của PTBA đã tăng lên 18,5 triệu tấn, tương đương mức tăng 7,8% từ 17,24 triệu tấn trong cùng kỳ năm ngoái, trong khi giá bán than trung bình đạt 57,08 USD/tấn, tăng 13% so với chín tháng đầu năm 2017.

Theo báo cáo của Bukit Asam: “Tăng cường xuất khẩu là một trong những chiến lược quản lý để tối đa hóa cơ hội từ việc tăng giá than toàn cầu, đồng Rupiah suy yếu so với đồng USD và nhu cầu sử dụng than ngày càng tăng ở Trung Quốc và Ấn Độ”. Kết quả là doanh thu của công ty đã tăng 21% lên 16,04 nghìn tỷ Rupiah. Phần lớn doanh thu đến từ hoạt động xuất khẩu, đóng góp 52%, trong khi doanh thu nội địa đóng góp 46%. Phần doanh thu còn lại đến từ các hoạt động khác. Công ty đã dành 6,55 nghìn tỷ Rupiah cho đầu tư trong năm nay, trong đó 5,23 nghìn tỷ Rupiah cho phát triển kinh doanh và phần còn lại là để đầu tư thường xuyên.

(Nguồn: www.spglobal.com)